

Số: 59/TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 105

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 04/04/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	3,35	giảm 1,33 g/l	cao hơn 1,75 g/l	cao hơn 0,28 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	2,18	giảm 0,58 g/l	cao hơn 1,58 g/l	thấp hơn 0,47 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	1,45	giảm 0,95 g/l	cao hơn 1,08 g/l	thấp hơn 1,06 g/l
4	Cầu Trường Chinh Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	1,28	giảm 0,28 g/l	cao hơn 1,28 g/l	thấp hơn 0,52 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	0,90	giảm 0,33 g/l	cao hơn 0,9 g/l	thấp hơn 0,8 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,38	giảm 0,27 g/l	cao hơn 0,38 g/l	thấp hơn 1,68 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,18	giảm 0,19 g/l	cao hơn 0,18 g/l	thấp hơn 1,38 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,00	giảm 0,16 g/l	tương đương	thấp hơn 1,2 g/l
9	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	thấp hơn 0,01 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	18,50	tăng 0,4 g/l	cao hơn 7,9 g/l	cao hơn 3,0 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	14,88	tăng 0,54 g/l	cao hơn 9,08 g/l	cao hơn 2,08 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	13,70	giảm 0,6 g/l	cao hơn 8,5 g/l	cao hơn 6,9 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	12,00	tăng 3,0 g/l	cao hơn 7,45 g/l	cao hơn 7,5 g/l
III	Trên Sông Hàm Luông				

1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	5,90	tương đương	cao hơn 3,9 g/l	thấp hơn 1,9 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	4,50	tăng 0,3 g/l	cao hơn 4,2 g/l	thấp hơn 1,5 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	2,00	giảm 0,1 g/l	cao hơn 2,0 g/l	thấp hơn 1,2 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,30	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 1,1 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,10	tương đương	cao hơn 0,1 g/l	thấp hơn 0,3 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,50	giảm 0,3 g/l	cao hơn 3,0 g/l	thấp hơn 3,6 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Cổng Xuân Hòa vận hành lấy gạn. Các cổng còn lại đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -1,30 mét đến -1,26 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cổng đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,60 mét đến -0,59 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cổng Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,07 mét đến +0,15 mét.

- Các công trình trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): Cổng Phú Phong, Rạch Gầm, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn vận hành lấy gạn. Cổng Cầu Cống, Chùa 1 vận hành lấy nước. Cổng Nguyễn Tấn Thành đóng ngăn mặn.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh